

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP

Tổng quan và Đánh giá

Người trình: bà Fred Burke

Thứ tư, ngày 10 tháng 7 năm 2013



This presentation has been prepared for clients and professional associates of Baker & McKenzie. Whilst every effort has been made to ensure accuracy, this presentation is not an exhaustive treatment of the area of law discussed and no responsibility for any loss occasioned to any person acting or refraining from action as a result of material in this presentation is accepted by Baker & McKenzie.

Baker & McKenzie (Vietnam) Ltd., a limited liability company, is a member firm of Baker & McKenzie International, a Swiss Verein with member law firms around the world. In accordance with the common terminology used in professional service organisations, reference to a "partner" means a person who is a partner, or equivalent, in such a law firm. Similarly, reference to an "office" means an office of any such law firm.

© 2013 Baker & McKenzie (Vietnam) Ltd.

TPP – Các bên và Bối cảnh



**Úc, New Zealand, Singapore,
Hoa Kỳ, Peru, Chile, Việt Nam, Brunei,
Canada, Malaysia và Mexico. Mới đây:
Nhật Bản (#12).
Kế tiếp là quốc gia nào?**

Bối cảnh

- GDP của TPP-11 là 21 nghìn tỷ đô la, chiếm 30% sản lượng toàn cầu, 4,4 nghìn tỷ đô la kim ngạch xuất khẩu, chiếm 20% kim ngạch xuất khẩu toàn cầu
- Vòng đàm phán thứ 18 tại Mã Lai từ 15 – 24 tháng 7
- Các sự kiện của bên có liên quan vào thứ 7, 20/7
- Đại diện Thương mại Mỹ, ông Froman vẫn đặt mục tiêu ký kết trong năm 2013
- Các nội dung “trong dấu ngoặc” đã giảm xuống còn ít hơn, các vấn đề khó khăn nhất.
- Điều gì xảy ra với các quốc gia không thể đạt được thỏa thuận?
- Quy trình phê chuẩn – có thể dẫn đến trì hoãn.

Bối cảnh về các FTA của ASEAN

- Truyền thống là các FTA tập trung vào thương mại hàng hóa
- Việc tập trung đã được mở rộng sang các lĩnh vực chẳng hạn như thương mại dịch vụ, bảo hộ đầu tư, vốn, lao động có tay nghề, các quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh và Lĩnh vực Đầu tư Ưu tiên



Các yêu cầu của WTO

Việc lập ra một liên minh thuế quan hay một khu vực mậu dịch tự do phải nhằm mục tiêu là tạo thuận lợi cho thương mại giữa các lãnh thổ thành viên và không tạo thêm trở ngại cho thương mại của các thành viên khác với các lãnh thổ này.

- ❑ Một FTA phải dẫn đến việc thuế quan và các quy định hạn chế thương mại khác (với một số ngoại lệ được phép) được loại bỏ đối với **gần như toàn bộ giao dịch thương mại** giữa các lãnh thổ thành viên về hàng hoá có xuất xứ từ các lãnh thổ này.
- ❑ Tạo ra thương mại so với “Chuyển hướng thương mại”

Sự quan tâm đến TPP

- WTO ưu việt, tuy nhiên...
 - Hội nhập khu vực và đa phương là hợp lý vì
 - ❑ Bế tắc Doha
 - ❑ USTR thiếu khả năng cho các BIT, FTA
- TPP là một tiến triển chiến lược mặc dù còn có một số nước không tham gia (Ấn Độ, Trung Quốc)
- Tạo ra một Khối Thương mại có thực chất
- Tất cả các con đường đều có thể dẫn trở lại Geneva

RCEP và TPP: BỔ sung hay Cạnh tranh?

- ASEAN + 6 (Úc, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand) đang theo đuổi cơ chế **Đôi tác Kinh tế Toàn diện Khu vực** (RCEP).
- RCEP hướng đến việc tăng cường về chiều rộng và chiều sâu của các hiệp định ASEAN + 1 với 6 quốc gia đến cuối năm 2015; như AEC.
- Tại sao các quốc gia ASEAN cũng quan tâm đến TPP?
- Lợi ích lớn hơn từ các cải cách TPP và quan ngại về cái giá của việc không tham gia xét về phương diện chuyển hướng đầu tư và thương mại.
- RCEP ít tham vọng, tạo cho Trung Quốc quyền lựa chọn tiếp tục cải cách nhiều hơn và điều đó sẽ tăng cường được khả năng sẵn sàng tham gia vào các hiệp định khu vực toàn diện hơn trong tương lai.

- TPP có khả năng bao gồm
- những gì?

Vậy trong TPP có những gì?

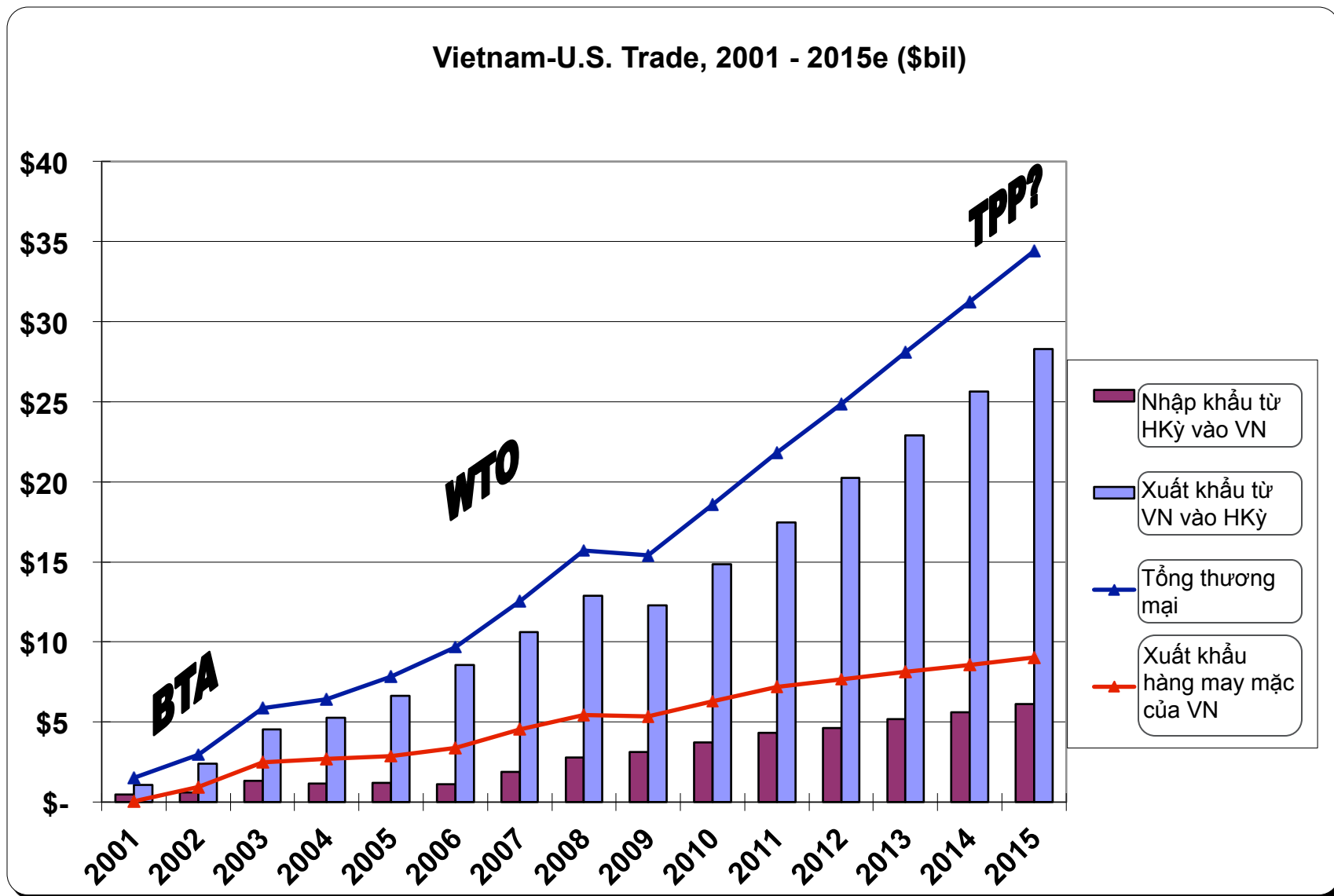
- Điểm tham chiếu: các hiệp định đầu tư và thương mại hiện có của các bên (vd: KORUS, nhưng “đó không phải là một FTA”)
- Ý kiến đóng góp quan trọng của các đối tượng có liên quan, nhưng **nội dung văn bản không được công bố** cho đến khi hiệp định hoàn tất
- Hoa Kỳ không nằm trong bốn thành viên sáng lập TPP, bất kỳ thành viên nào cũng có thể đề xuất ý kiến, được tập hợp và đặt trong ngoặc
- Lợi ích phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên là cần thiết—các thỏa hiệp thương mại là cần thiết để thành công

PHẠM VI CỦA KORUS FTA

1. Các điều khoản ban đầu và định nghĩa
2. Đối xử quốc gia và tiếp cận thị trường cho hàng hóa
3. Nông nghiệp
4. Dệt may
5. Dược phẩm và dụng cụ y tế
6. Quy tắc xuất xứ và Thủ tục chứng nhận xuất xứ
7. Hải quan/Sự phù hợp về quy định
8. Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật
9. Rào cản kỹ thuật trong thương mại
10. Các biện pháp phòng vệ thương mại
11. Đầu tư
12. Thương mại dịch vụ xuyên biên giới
13. Dịch vụ tài chính
14. Viễn thông
15. Thương mại điện tử
16. Các vấn đề liên quan đến cạnh tranh
17. Mua sắm của chính phủ
18. Các quyền sở hữu trí tuệ
19. Lao động
20. Môi trường
21. Minh bạch
22. Những quy định về định chế và Giải quyết tranh chấp
23. Các ngoại trừ
24. Các quy định cuối cùng

Đánh giá định lượng

Thương mại VN-Hoa Kỳ sau BTA, WTO



Tác động toàn cầu của TPP

- Các lợi ích toàn cầu to lớn
 - Thu nhập tăng 223 tỷ đô la (0,7 phần trăm)
 - Xuất khẩu tăng 305 tỷ đô la (4,6 phần trăm)
 - Nhập khẩu tăng 315 tỷ đô la (4,2 phần trăm)
 - Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 255 tỷ đô la (2,5 phần trăm)
- Các tác động chuyển hướng thương mại ở mức độ vừa phải
 - 67 tỷ đô la trong số 290 tỷ đô la lợi tức (23 phần trăm)
- Các so sánh với các hiệp định khác
 - Các lợi ích lớn hơn so với RCEP (khoảng 3x)
 - Các lợi ích lớn hơn nhiều so với FTAAP (khoảng 9x)

Nguồn: Petri, Plummer, Zhai,
www.asiapacifictrade.org

Các giả định kịch bản

Hiệp định	Mức sử dụng ưu đãi	Các nhân tố làm giảm			
		Thuế quan cuối cùng	Rào cản phi thuế quan hàng hóa	Rào cản phi thuế quan dịch vụ	Rào cản đầu tư trực tiếp nước ngoài
KORUS	0,50	0,94	0,54	0,53	0,52
TPP	0,58	0,96	0,53	0,52	0,52
RCEP	0,60	0,90	0,36	0,28	0,28

Nguồn: Petri, Plummer, Zhai,
www.asiapacifictrade.org

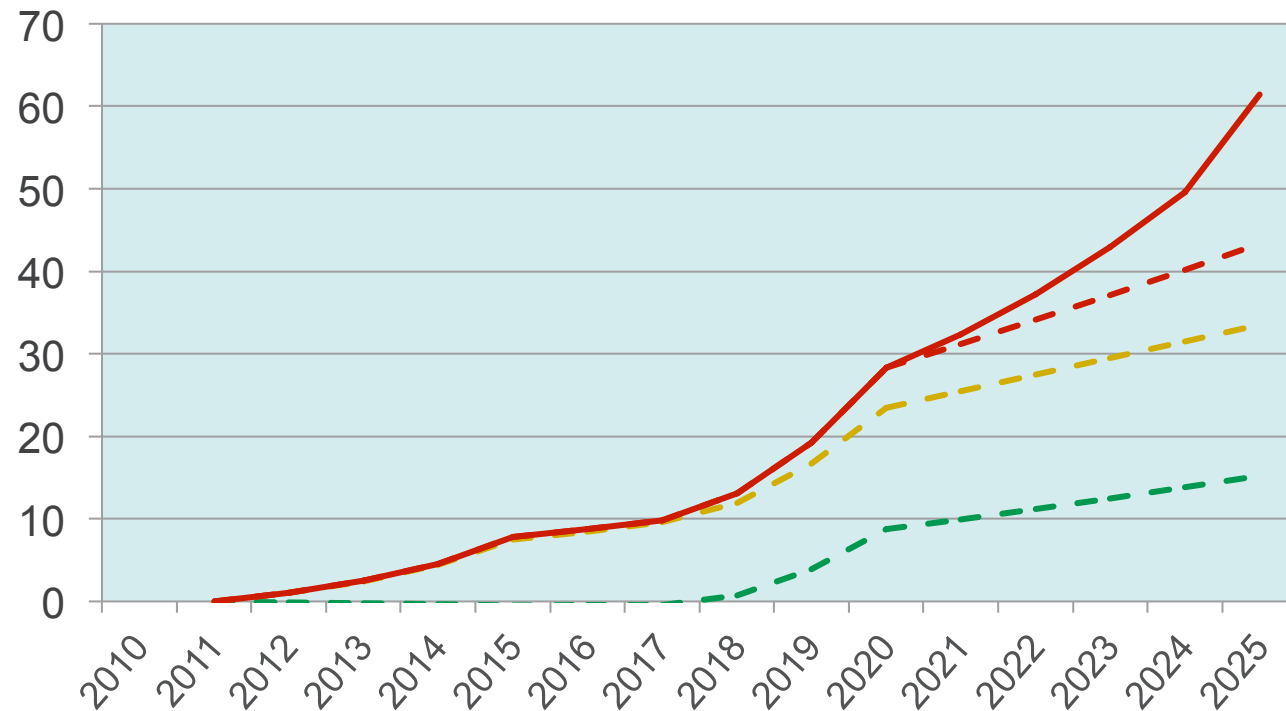
Lợi tức thu nhập lớn nhất trong TPP

	GDP 2025	Lợi tức thu nhập (tỷ đô)		% so với mức cơ bản	
		TPP11	TPP11+ Nhật Bản	TPP11	TPP11+ Nhật Bản
Hoa Kỳ	20.273	23,9	76,6	0,1	0,4
Nhật Bản	5.338	-1,2	104,6	0,0	2,0
Việt Nam	340	26,2	35,7	7,7	10,5
THẾ GIỚI	103.223	74,5	223,4	0,1	0,2

Nguồn: Petri, Plummer, Zhai,
www.asiapacifictrade.org

Việt Nam: lợi tức thu nhập

(tỷ USD)



FTAAP

TPP & RCEP

chỉ TPP

chỉ RCEP

Source: Petri, Plummer, Zhai,
www.asiapacifictrade.org

Tại sao thu lợi nhiều như thế?

- Xuất khẩu nhiều hơn từ các nhà sản xuất (34%)*
- Nhập khẩu nhiều hơn hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa sản xuất (27%)*
- Nhiều đầu tư trực tiếp nước ngoài vào do nhà đầu tư lạc quan
- Các liên kết mạnh mẽ hơn với các chuỗi cung ứng quốc tế
- Tăng năng suất từ cạnh tranh
- Đà cải cách thúc đẩy tăng trưởng và cơ hội

* Nguồn: Petri, Plummer, Zhai,
www.asiapacifictrade.org

RCEP và TPP

RECP	TPP
ASEAN + 6 và gia nhập mở	Hoa Kỳ, Brunei, Chile, Singapore, New Zealand, Úc, Peru, Việt Nam, Malaysia, Mexico và Canada
Dự kiến bắt đầu đàm phán trong năm 2013 và kết thúc năm 2015	Vòng đàm phán thứ 16 sẽ được tiến hành trong tháng 3 năm 2013
<ul style="list-style-type: none"> Thương mại hàng hóa Thương mại dịch vụ Đầu tư Hợp tác kinh tế và kỹ thuật Sở hữu trí tuệ Cạnh tranh Giải quyết tranh chấp 	<ul style="list-style-type: none"> Cạnh tranh Dịch vụ xuyên biên giới Hải quan Thương mại điện tử Môi trường Dịch vụ tài chính Mua sắm chính phủ Sở hữu trí tuệ Đầu tư Lao Động Tiếp cận thị trường cho hàng hóa Quy tắc xuất xứ Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật Rào cản kỹ thuật trong thương mại Viễn thông Tạm nhập Hàng dệt may Các biện pháp phòng vệ thương mại

TPP hay RCEP?

(trong 2025, 2007 tỷ đô la)

	Mức cơ bản 2025	Thay đổi so với mức cơ bản	
		TPP16	RCEP
Nhật Bản	5,338	129	96
Hàn Quốc	2,117	50	82
Việt Nam	340	49	17
ASEAN	3,635	218	78
Thế giới	103,223	451	644

Nguồn: Petri, Plummer, Zhai,
www.asiapacifictrade.org

.. mà tại sao không
phải cả hai?

TPP ảnh hưởng
đến Việt Nam như thế nào?

Nguyên tắc cơ bản của FTA

Nguyên tắc đối xử quốc gia

Dành cho các công ty nước ngoài mua/bán hàng hóa/dịch vụ sự đối xử không kém ưu đãi hơn so với những gì dành cho các công ty trong nước.

Một số quy định liên quan

- Hàng hóa — hạn chế những biện pháp bảo hộ còn lại
 - Thuế nhìn chung được gỡ bỏ hoặc loại bỏ từng bước
 - Còn phụ thuộc vào các biện pháp tự vệ, biện pháp chế tài thương mại (AD, CVD)
 - Hàng dệt may
 - Quy tắc xuất xứ
- Dịch vụ – từ “Danh mục Được phép” thành “Danh mục cấm”
- Nông nghiệp – cắt giảm thuế quan
- Mua sắm chính phủ
- Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Hàng dệt may

- Hành động khẩn cấp song phương
 - Nếu xuất khẩu tăng gây ra thiệt hại nghiêm trọng, hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng
 - Thời hạn của biện pháp – 2 năm, + 2 năm
- Quy tắc xuất xứ đặc biệt
 - Thi hành – từ chối đối xử ưu đãi
 - Quy tắc xuất xứ “**Yarn forward**”, nhưng thỏa hiệp “**Short Supply**” thỏa hiệp.

Đầu tư

- Nguyên tắc đối xử quốc gia
- Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (so với các bên không tham gia)
- Chuẩn mực đối xử tối thiểu
 - Theo pháp luật tập quán quốc tế
 - Bao gồm đối xử công bằng, vô tư và
 - Bảo đảm và bảo hộ đầy đủ
- Tự do chuyển nhượng vốn
- Không được áp dụng các yêu cầu về hiệu quả hoạt động
- Hạn chế truất hữu, bắt buộc bồi thường
- Giải quyết tranh chấp Chủ đầu tư – Nhà Nước

Bảo hộ Sở hữu Trí tuệ (SHTT)

- Nguyên tắc cơ bản: tuân thủ với tất cả các hiệp định quốc tế có liên quan về SHTT
- Nguyên tắc đối xử quốc gia
- Minh bạch – công bố luật và các quy định
- Cập nhật bảo hộ và thực thi SHTT để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các tác phẩm trên Internet và các phương tiện truyền thông toàn cầu khác
- Áp dụng các biện pháp thi hành mang tính chất ngăn chặn đối với nạn ăn cắp bản quyền, hàng giả, ăn cắp tên miền và các hành vi xâm phạm khác thông qua những cải thiện đáng kể trong các biện pháp chế tài và hình phạt dân sự và hình sự.
- Cấm các chính sách công nghiệp phân biệt đối xử đối với những người nắm giữ quyền SHTT nước ngoài, bao gồm cả thông qua việc áp dụng các quy định về tỷ lệ nội địa hóa
- Bảo hộ các nhãn hiệu nổi tiếng chưa được đăng ký được sử dụng với các hàng hóa, dịch vụ khác; cho phép chủ sở hữu phản đối đăng ký hoặc yêu cầu hủy bỏ nhãn hiệu giống hoặc tương tự.

Mua sắm chính phủ

- Bổ sung Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO (GPA)
- Áp dụng đối với việc mua sắm để phục vụ cho hoạt động của chính phủ
 - Đối với hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả thuê
 - Thực hiện bởi chủ thể có liên quan đối với hàng hóa không được loại trừ
 - Vượt quá ngưỡng: hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ > [58.550 USD]; dịch vụ xây dựng > [6.725.000 USD] (FTA Úc/Hoa Kỳ)
- Giới hạn các điều kiện có thể được áp dụng
 - Liên quan đến năng lực, lịch sử, điều khoản đấu thầu
- Nhưng chủ thể mua sắm có thể tính đến các nhân tố
 - bảo vệ tài nguyên thiên nhiên
 - quyền làm việc, và
 - điều kiện làm việc

TPP có gì mới?

Các lĩnh vực mới – FTA thế kỷ 21

- Môi trường
- Lao động
- Chấp hành pháp luật
- Dòng dữ liệu xuyên biên giới
- Doanh nghiệp nhà nước tham gia cạnh tranh thương mại

Môi trường

- Các bên tự do xác lập mức độ bảo vệ môi trường của chính mình, trong khi nỗ lực đạt tới chuẩn mực cao hơn
- Mỗi bên duy trì và thi hành pháp luật của chính mình để thực hiện các điều ước đa phương về môi trường
- Nhưng với quyền tùy nghi quyết định hợp lý về hành chính và công tố
- Không một Bên nào có thể thi hành luật của Bên khác
- Quy định đặc biệt áp dụng cho động vật hoang dã, ngành đánh bắt cá biển và hoạt động khai thác gỗ bất hợp pháp.

Môi trường

- Những người có quan tâm có thể yêu cầu các cơ quan chức năng điều tra các vi phạm bị cáo buộc
 - Các thủ tục tư pháp và hành chính được quy định rõ ràng với các biện pháp chế tài và hình phạt áp dụng cho hành vi vi phạm
 - Quy trình thủ tục phải công bằng, vô tư và có tính chất mở
- Quyền hành động cá nhân được áp dụng với những người vi phạm pháp luật
- Cộng đồng được khuyến khích ủng hộ các mục tiêu môi trường
- Các bên hợp tác trong các vấn đề về môi trường

Lao động

- Các bên tái xác nhận các nghĩa vụ trong Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế
- Pháp luật của các bên phải quy định về quyền
 - Tự do lập hội
 - Thương lượng tập thể
 - Xóa bỏ lao động cưỡng bức
 - Xóa bỏ lao động trẻ em
 - Xóa bỏ phân biệt đối xử
- Việc không tuân thủ hoàn toàn theo quy định pháp luật không được làm ảnh hưởng đến thương mại hay đầu tư
- Các nước phải thực hiện các biện pháp để giảm các hoạt động thương mại liên quan đến các sản phẩm được sản xuất từ lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em

Lao động

- Các bên phải thực thi luật lao động của mình một cách hữu hiệu
 - Với đầy đủ nguồn lực
 - Không một bên nào khác được phép can thiệp vào việc thực thi đó
- Phải đảm bảo sự tiếp cận đầy đủ đối với các hội đồng độc lập trong việc thực thi pháp luật
- Với quy trình hợp lệ, xét xử công khai, quyền hiện diện, và với các quyết định được đưa ra với lý lẽ dựa trên cơ sở chứng cứ, phúc thẩm
- Phải thành lập ủy ban cố vấn quốc gia về lao động;
- Các bên tham gia Cơ chế Hợp tác Lao động

Lao động

- Các bên phải áp dụng luật lao động của nước mình tại các khu chế xuất, khu mậu dịch tự do
- Không thi hành luật lao động sẽ dẫn đến giải quyết tranh chấp theo Hiệp định. Khả năng áp dụng biện pháp trừng phạt “Quay ngược lại” - “Snap Back” để phục hồi mức thuế.

Sự phù hợp về quy định – Khái niệm

- Thương mại và đầu tư có thể bị cản trở không chỉ do các biện pháp đóng vai trò rào cản phi thuế quan một cách có chủ ý mà còn đơn giản vì các hệ thống sản sinh ra các biện pháp đó khác nhau.
- Doanh nghiệp mong đợi sự cải thiện về pháp lý trong phạm vi biên giới quốc gia, và sự công bằng và minh bạch hơn về các thủ tục

Sự phù hợp về quy định – Hướng dẫn

- Có quy trình hoặc cơ chế để tạo thuận lợi cho việc điều phối ở cấp trung ương và xem xét các biện pháp pháp lý mới ở cấp trung ương
- Xem xét thiết lập và duy trì cơ quan điều phối quốc gia cho mục đích này, thu thập thông tin ở cấp trung ương và phổ biến các thông tin đó

Dòng dữ liệu xuyên biên giới – Khái niệm

- Nền kinh tế số tạo ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) kinh doanh, đổi mới và tạo việc làm ngay cả với nguồn vốn hạn chế.
- TPP có thể giúp đảm bảo sự tiếp cận với các hệ thống phân phối và tiếp thị trực tuyến trên toàn khu vực – để các chủ doanh nghiệp và doanh nghiệp nhỏ tiếp cận và phục vụ khách hàng quốc tế thông qua hệ thống thương mại điện tử, hoặc quản lý bán hàng thông qua dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng trực tuyến, từ bất kỳ nơi nào trong khu vực.

Dòng dữ liệu xuyên biên giới– Các quy tắc

- Cho phép dòng dữ liệu và thông tin xuyên biên giới, trong khi bảo đảm rằng sự riêng tư và quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ
- Cho phép doanh nghiệp từ các bên tham gia TPP được giao dịch thông qua các hệ thống thương mại điện tử mà không cần thiết lập hiện diện thương mại tại từng quốc gia
- Cấm các quy định đòi hỏi phải sử dụng cơ sở hạ tầng máy tính ở nước sở tại, ví dụ máy chủ, như là một điều kiện để hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư tại nước thành viên TPP hoặc việc tham gia vào thương mại điện tử hoặc thương mại xuyên quốc gia.

Các doanh nghiệp nhà nước (SOE) – Khái niệm

- Giới hạn: các hiệp định thương mại không thể điều khiển sự tổ chức của một nền kinh tế - hoạt động thương mại hoàn toàn thuộc tư nhân hay pha trộn giữa hoạt động của doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước.
- Mục tiêu: Tạo lập và duy trì sân chơi công bằng cho các doanh nghiệp nhà nước và công ty tư nhân khi tham gia cạnh tranh thương mại
- Nghĩa vụ: Chỉ điều chỉnh hành vi trong trường hợp có cạnh tranh với các doanh nghiệp tư nhân.

Các doanh nghiệp nhà nước (SOE) – Quy tắc

- Yêu cầu các nước tham gia FTA phải bảo đảm rằng các doanh nghiệp nhà nước của họ
 - Tuân thủ nghĩa vụ không phân biệt đối xử của nước thành viên đó
 - Hành động “với sự cân nhắc về mặt thương mại” khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ
 - Tôn trọng luật sở hữu trí tuệ và luật chống tham nhũng
 - Được quản lý một cách nghiêm ngặt giống như những công ty tư nhân cạnh tranh với họ
 - Không nhận được ưu đãi tài chính.

Kết luận

TPP sẽ:

- tạo ra «cú hích» tức thì cho GDP của Việt Nam
- hỗ trợ tăng trưởng dài hạn
- đề ra các chuẩn mực cho thương mại và đầu tư trong tương lai
- củng cố chuỗi cung ứng khu vực
- cộng hưởng với AEC, RCEP, EU-FTA, v.v...

Việt Nam phải đưa ra những quyết định khó khăn:

- về nguyên tắc xuất xứ (yarn forward hay short supply-nguồn cung ngắn hạn)
- về các vấn đề xã hội (lao động, môi trường) trong thương mại
- sự tập trung mới đây vào Nhật Bản làm giảm sự quan tâm dành cho Việt Nam.
- tuy mất nhiều thứ nhưng kết quả đạt được là rất đáng kể.

THANK YOU

Baker & McKenzie International is a Swiss Verein with member law firms around the world. In accordance with the common terminology used in professional service organizations, reference to a "partner" means a person who is a partner, or equivalent, in such a law firm. Similarly, reference to an "office" means an office of any such law firm.

